

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BÈ
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2024/HS-ST

Ngày: 10/12/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thào

Bà Đỗ Thị Láng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Ma Thế Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2024/TLST-HS, ngày 11 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Triệu Kim T (Tên gọi khác: không), sinh ngày 26/10/1984, tại huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn Ph, xã N, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam (Đã đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số: 67-QĐ/UBKTHU ngày 18/11/2024 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Ch, tỉnh Bắc Kạn); Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Tài S (Đã chết) và bà Lý Thị S; Vợ: Bàn Thị Ph; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại tại địa phương có mặt tại phiên tòa.

* *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân tỉnh B. Địa chỉ: Tổ 1, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đăng B, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mỹ H , chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn (Theo văn bản Ủy quyền số: 1586/QĐ-UBND ngày 16/9/2024). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có đất để canh tác, nên đầu tháng 4 năm 2024 Triệu Kim T một mình đem theo dao, máy phát cỏ và máy cưa xăng cầm tay đến khu rừng có địa danh Sum Thán nằm trong khu vực rừng đặc dụng Vườn quốc gia Ba Bể thuộc thôn Cốc Tộc, xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn phát phá khu rừng để lấy đất trồng ngô. Đến ngày 13/4/2024 sự việc bị Trạm Kiểm lâm N thuộc Hạt kiểm lâm Vườn quốc gia Ba Bể phát hiện lập biên bản. Cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định được tổng diện tích khu rừng bị phát phá là 2.815m² thuộc lô 12, khoảnh 2, Tiểu khu 77 theo bản đồ rà soát quy hoạch 3 loại rừng năm 2018 xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn thuộc khu vực rừng đặc dụng Vườn quốc gia B, tỉnh Bắc Kạn, lâm sản bị thiệt hại là 5,181m³ gỗ thông thường các loại từ nhóm V đến nhóm VIII.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 40/KL-HĐĐG ngày 13/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Bể, kết luận: Giá trị thiệt hại về môi trường rừng bằng tiền phải bồi thường đối với toàn bộ diện tích rừng đặc dụng-rừng tự nhiên, rừng gỗ núi đá, rừng lá rộng thường xanh, diện tích rừng bị hủy hoại 2.815m², lâm sản bị thiệt hại là 5,181m³ gỗ thông thường các loại từ nhóm V đến nhóm VIII là 12.759.305đ (Mười hai triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn ba trăm linh năm đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã khai rõ hành vi phạm tội của bản thân về việc vào tháng 4/2024, bị cáo đã tự ý phát phá khu rừng có địa danh Sum Thán thuộc thôn C, xã N, huyện B thuộc rừng đặc dụng Vườn quốc gia B do gia đình không có đất canh tác, việc phát phá rừng chỉ một mình bị cáo thực hiện, bị cáo cũng không xin phép và không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Lời khai của bị cáo là phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Với hành vi trên, bản Cáo trạng số: 49/CT-VKSBB ngày 08/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo về tội: “*Hủy hoại rừng*”, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến

500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

b) Rừng đặc dụng có diện tích từ 1.000 mét vuông (m^2) đến dưới 3.000 mét vuông (m^2).

.....

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Triệu Kim T phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo phải trồng lại rừng trên diện tích đất đã phát phá và bị cáo đã tự nguyện trồng lại rừng trên tổng diện tích rừng đã phát phá, và người đại diện nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật, cụ thể:

+ Tịch thu 5,181 m^3 gỗ thuộc nhóm V đến nhóm VIII, giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn quản lý và xử lý theo quy định (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 24/5/2024 cho Trạm kiểm lâm Nam Cường).

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 máy cưa xăng, màu đỏ cam, không rõ nhãn hiệu và số máy, đã qua sử dụng; 01 xích xe đã qua sử dụng; 01 lam máy cưa đã qua sử dụng; 01 dao phát bằng tay (dao quắm) đã qua sử dụng và 01 máy phát cỏ có dao phát kèm theo nhãn hiệu FABRQUEAUJAPON, màu đỏ cam, đã qua sử dụng.

- Về án phí: Bị cáo phải án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Ba Bể, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn dân sự vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt*: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường; biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Bể, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Tháng 4 năm 2024 bị cáo đã có hành vi tự ý phát phá trái phép khu rừng có địa danh Sum Thán, tại thôn Cốc Tộc, xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể thuộc lô 12 khoảnh 2 tiểu khu 77 theo bản đồ rà soát quy hoạch 3 loại rừng năm 2018 xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể là rừng đặc dụng, diện tích rừng bị hủy hoại là 2.815m²; khối lượng gỗ bị thiệt hại là 5,181m³ gỗ thuộc nhóm V đến nhóm VIII có giá trị là 12.759.305 đ (Mười hai triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn ba trăm linh năm đồng).

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Hủy hoại rừng*”. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến môi trường rừng là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến công tác bảo vệ và phát triển rừng. Bị cáo nhận thức được hành vi chặt phá rừng là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đã căn cứ vào

điểm d khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự để truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện trồng 120 cây gỗ xoan lên toàn bộ diện tích đất rừng đã bị phá, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"tự nguyện khắc phục hậu quả"* đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, mục đích bị cáo phá rừng chỉ vì gia đình không có đất canh tác để phục vụ cho cuộc sống mưu sinh của gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, như vậy cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện được tính nhân đạo và lượng khoan hồng của pháp luật. Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đề nghị xử phạt bị cáo 36 tháng tù cho hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật hình sự. Song xét thấy bị cáo người dân tộc thiểu số, không có việc làm ổn định để tạo ra nguồn thu nhập, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng:

+ Tịch thu 5,181m³ gỗ thuộc nhóm V đến nhóm VIII, giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn quản lý và xử lý theo quy định (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 24/5/2024 cho Trạm kiểm lâm Nam Cường).

+ Tịch thu 01 máy cưa xăng, màu đỏ cam, không rõ nhãn hiệu và số máy, đã qua sử dụng; 01 xích xẻ đã qua sử dụng; 01 lam máy cưa đã qua sử dụng; 01 dao phát bằng tay (dao quắm) đã qua sử dụng và 01 máy phát cỏ có dao phát kèm theo nhãn hiệu FABRQUEAUJAPON, màu đỏ cam, đã qua sử dụng để hóa giá sung quỹ nhà nước.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố**: Bị cáo Triệu Kim T phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Triệu Kim T 36 (*Ba Mươi sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (*Sáu mươi*) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Triệu Kim T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

- **Về xử lý vật chứng**: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu 5,181m³ gỗ thuộc nhóm V đến nhóm VIII, giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn quản lý và xử lý theo quy định (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 24/5/2024 cho Trạm kiểm lâm Nam Cường).

+ Tịch thu 01 máy cưa xăng, màu đỏ cam, không rõ nhãn hiệu và số máy, đã qua sử dụng; 01 xích xẻ đã qua sử dụng; 01 lam máy cưa đã qua sử dụng; 01 dao phát bằng tay (dao quắm) đã qua sử dụng và 01 máy phát cỏ có dao phát kèm theo nhãn hiệu FABRQUEAUJAPON, màu đỏ cam, đã qua sử dụng để hóa giá sung quỹ nhà nước.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/11/2024 giữa Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 135, Điều 136/ Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

- **Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện Ba Bể (2);
- Bị cáo (1)
- Nguyên đơn dân sự; (1)
- UBKT huyện ủy CDồn, Ba Bể (2)
- Chi cục THADS huyện Ba Bể; (1)
- Công an huyện Ba Bể; (2)
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thế Hùng